

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Bản án số: 479/2026/HS-ST

Ngày 23 tháng 6 năm 2026.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Thế Vinh**;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hồng Thu;
2. Bà Lê Thị Thuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Doãn Khắc Huy Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **461/2026/HSST** ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức T**, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Căn cước công dân: 027088000365; Nơi thường trú: Phòng 2005 **HHA T**, xã Ô, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P2108 **HHB T**, xã Ô, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giảng viên **Trường Đại học T4**; Họ và tên bố: **Trần Đức T1**, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: **Ngô Thị S**, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: **Trần Thị N**, sinh năm 1991; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 12/4/2010, bị **Công an quận C**, thành phố Hà Nội về hành vi Trộm cắp tài sản, mức phạt 150.000 đồng.

D bản và chỉ bản số: 000004768 lập ngày 04/10/2025 tại Trại tạm giam số 1 (PC11A) thuộc **Công an thành phố H**.

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – **Công an thành phố H**. Số giam: 5194G2/22.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/9/2025, tổ công tác Công an xã Q, thành phố Hà Nội phối hợp cùng tổ công tác phòng PC04 Công an thành phố H tuần tra tại khu vực Khu đô thị V, phường T, thành phố Hà Nội thấy Trần Đức T có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện có hành vi Tàng trữ trái phép 21,5811 gam ma túy loại Methamphetamine; 8,480 gam ma túy MDMA; 0,0192 gam ma túy loại Ketamine và 0,0115 gam ma túy loại Nimetazepam (Tổng khối lượng các chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine là 30,0803 gam và N1 là 0,0115 gam) mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Q và Phòng PC04 Công an thành phố H phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 24/9/2025, tổ công tác Công an xã Q, thành phố Hà Nội phối hợp cùng tổ công tác phòng PC04 Công an Thành phố H tuần tra tại khu vực Khu đô thị V, phường T, thành phố Hà Nội phát hiện Trần Đức T đang đứng cạnh ô tô Hoda Acura biển kiểm soát 73A – 05427 có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ tại ghế phụ phía trước xe ô tô có 01 ví da màu xanh (Bên trong ví) có: 01 túi nilong màu hồng kích thước khoảng 09x6,5 cm bên trong chứa nhiều viên nén màu hồng; 01 túi nilong màu cam có dòng chữ “ORANGE Fruite” kích thước khoảng 09x06 cm bên trong chứa chất bột màu vàng cam; 01 túi nilong màu trong suốt kích thước khoảng 09x06 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilong màu trong suốt kích thước khoảng 07x04 cm bên trong chứa nhiều viên nén màu trắng đục. Tại chỗ Trần Đức T khai nhận là ma túy của T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và dẫn giải T cùng vật chứng về trụ sở để xác minh làm rõ.

Ngoài ra còn thu giữ của Trần Đức T: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe B2 và 01 xe ô tô Honda Acura biển kiểm soát 73A – 05427.

Tại bản kết luận giám định số 6713 ngày 04 tháng 10 năm 2025 của phòng KI - Công an thành phố H, kết luận:

- Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 12,380 gam.
- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 8,770 gam.
- Các viên nén màu trắng đục bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 8,480 gam.

- Chất bột màu vàng cam bên trong 01 túi nilong màu cam in dòng chữ ORANGE FRUIT TEA đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại Ketamine và N1, tổng khối lượng: 4,790 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 2614 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của VI - Bộ C, kết luận:

Hàm lượng, khối lượng các chất ma túy loại Methamphetamine, Ketamine và N1 có trong chất bột màu vàng cam bên trong 01 túi nilong màu cam in dòng chữ “ORANGE FRUIT TEA” thu giữ của Trần Đức T có hàm lượng tương ứng 9,0%, 0,4% và 0,24%. Do đó, khối lượng các chất ma túy trong 4,790 gam (Khối lượng ma túy thu giữ ban đầu) gồm: Ma túy loại Methamphetamine là 0,4311 gam; Ma túy loại Ketamine là 0,0192 gam và ma túy loại Nimetazepam là 0,0115 gam.

Tổng số ma túy T tàng trữ trái phép là: Ma túy loại Methamphetamine: 21,5811 gam; Ma túy loại MDMA 8,480 gam; Ma túy loại Ketamine là 0,0192 gam và Ma túy loại Nimetazepam là 0,0115 gam (Tổng khối lượng các chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine là 30,0803 gam và N1 là 0,0115 gam).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đức T khai: Ngày 24/9/2025, T đi đến khu vực đường N, thành phố Hà Nội, tại đây T đã liên lạc với một người đàn ông (Không rõ nhân thân) qua T2 đề hỏi mua 9.600.000 đồng ma túy loại Kẹo, K, Hồng phiến và nước vui thì người này đồng ý và bảo T để lại tiền ở đâu thì báo lại cho người này. Sau đó, T đã để lại 9.600.000 đồng ở chậu hoa trên đường N và đã báo lại cho người này biết rồi dời đi. Khoảng 05 phút sau, người này đã gọi lại cho T và bảo T quay lại để lấy ma túy. T đã quay lại chậu hoa thì thấy có 01 gói nilong bên trong có 04 túi ma túy. Sau khi mua được ma túy, T đã lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại T3 đã cất giấu ở ghế phụ phía trước xe ô tô Honda Acura biển kiểm soát 73A - 05427 mục đích để sử dụng. Đến 20 giờ ngày 24/9/2025 thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu đối với Trần Đức T cho kết quả dương tính với ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Trần Đức T không thuộc diện quản lý người nghiện (Không cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điều 256a Bộ luật Hình sự).

Đối với đối tượng người đàn ông (Không rõ nhân thân) đã bán ma túy cho Trần Đức T tại khu vực đường N, thành phố Hà Nội, T không biết nhân thân người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với xe ô tô Honda Acura biển kiểm soát 73A - 05427 thu giữ của Trần Đức T. Tại cơ quan điều tra T khai chiếc xe ô tô trên T mượn của Nguyễn Văn S1 (Sinh năm 1994; Nơi thường trú: Thôn P, xã Q, thành phố Hà Nội) vào ngày 20/09/2025 để đi lại. Nguyễn Văn S2 khai nhận chiếc xe ô tô trên là của S2 thuê

của anh Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 1991; Nơi thường trú: Đ, xã Đ, thành phố Hà Nội) vào ngày 15/09/2025 để sử dụng đi lại. Quá trình điều tra xác minh, xác định: Xe ô tô trên đứng tên đăng ký là Công ty TNHH V2 (Địa chỉ: T, phường B, tỉnh Quảng Trị). Giám đốc công ty là ông Nguyễn Đình H (Sinh năm 1989; Nơi thường trú: TDP T, Phường B, Tỉnh Quảng Trị). Ông H khai nhận đã bán chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Văn Đ vào năm 2022. Anh Đ khai nhận sau khi mua xe, anh Đ chưa sang tên đổi chủ và sử dụng xe ô tô làm dịch vụ cho thuê, sau đó có cho Nguyễn Văn S1 thuê ngày 15/09/2025. Do đó, ngày 20/4/2026 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Văn Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đức T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp khách quan với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, phù hợp với lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã thu thập hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 233/CT-VKS-KV4 ngày 01/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội quyết định truy tố Trần Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Đức T mức án: Từ **10 năm 6 tháng** tù đến **11 năm 3 tháng** tù.

- Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không

- Về vật chứng vụ án:

+ *Tịch thu tiêu hủy*: Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 12,380 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 8,770 gam; Các viên nén màu trắng đục bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 8,480 gam; Chất bột màu vàng cam bên trong 01 túi nilong màu cam

in dòng chữ ORANGE FRUIT TEA đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại Ketamine và N1, tổng khối lượng: 4,790 gam;

+ *Tích thu sung quỹ công*: Điện thoại nhãn hiệu APPLE Iphone 13 Promax màu vàng, dung lượng 128Gb, số seri: W4JMY54JX5 lắp sim số: 0966646555;

+ *Trả lại cho bị cáo* **Trần Đức T**: Căn cước công dân số 027088000365 mang tên **Trần Đức T** và Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên **Trần Đức T**.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa đổi bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. **Về tố tụng**: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. **Tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo**:

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo **Trần Đức T** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; phù hợp với kết luận giám định và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên đều được Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, được kiểm tra, đánh giá công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 24/9/2025, tại khu vực **Khu đô thị V, phường T, thành phố Hà Nội**, **Trần Đức T** đã có hành vi Tàng trữ trái phép 21,5811 gam ma túy loại Methamphetamine; 8,480 gam ma túy MDMA; 0,0192 gam ma túy loại Ketamine và 0,0115 gam ma túy loại Nimetazepam (Tổng khối lượng các chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine là 30,0803 gam và N1 là 0,0115 gam) để trong xe ô tô Honda Acura BKS 73A-05427 với mục đích để sử dụng, thì bị tố

công tác Công an xã Q và Phòng PC04 Công an thành phố H phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Trần Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xét bị cáo tàng trữ nhiều loại ma túy có tổng khối lượng tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g của khoản 3, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở khung hình phạt tăng nặng quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 233/CT-VKS-KV4 ngày 01/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội truy tố bị cáo Trần Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội danh, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý, kiểm soát ma túy, chính sách phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là hiểm họa đối với con người, không chỉ gây thiệt hại về kinh tế, ma túy còn làm tha hoá đạo đức, huỷ hoại sức khỏe, nòi giống của người sử dụng nó, là nguyên nhân của nhiều căn bệnh nguy hiểm và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo Trần Đức T là người có trình độ học vấn, là giảng viên trường Đại học, nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng do không làm chủ được bản thân, bị cáo đã trực tiếp đi mua nhiều loại ma túy về tích trữ để sử dụng. Việc bị cáo bị bắt giữ cùng với nhiều loại ma túy trên xe ô tô là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung với mức án tương xứng với tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ân hận về việc mua ma túy về để sử dụng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi lượng hình, xét bị cáo lần đầu bị xét xử nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, mục đích phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tình chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo **Trần Đức T.**

[6]. Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không.

[7]. Về vật chứng vụ án:

Đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đức T** phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 3 điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Đức T**: **10 năm 06 tháng** (Mười năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2025.

3. Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333, Điều 136, Điều 105, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ *Tịch thu tiêu hủy:* Các viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilong màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 12,380 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 8,770 gam; Các viên nén màu trắng đục bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 8,480 gam; Chất bột màu vàng cam bên trong 01 túi nilong màu cam in dòng chữ ORANGE FRUIT TEA đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại Ketamine và **N1**, tổng khối lượng: 4,790 gam; và 01 ví da màu xanh;

+ *Tịch thu sung quỹ công:* Điện thoại nhãn hiệu APPLE Iphone 13 Promax màu vàng, dung lượng 128Gb, số seri: W4JMY54JX5 lắp sim số: 0966646555;

+ *Trả lại cho bị cáo* **Trần Đức T**: Căn cước công dân số 027088000365 mang tên **Trần Đức T** và Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên **Trần Đức T**.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 507 ngày 18/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 – Hà Nội).

4. Về án phí:

- Áp dụng Điều 135, 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo **Trần Đức T** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Thế Vinh